

UBND HUYỆN MUỜNG CHÀ  
TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1 MUỜNG MUỜN

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐIỆN BIÊN - NĂM 2024

**UBND HUYỆN MUỜNG CHÀ  
TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1 MUỜNG MUỜN**

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Phạm Thị Hương Diệp	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hoàng Thị Sự	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	P.Hiệu trưởng	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Phương Nhung	GV-CTCĐ	Ủy viên HĐ	
5	Lò Thị Quỳnh	P.Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
6	Tòng Thị Hằng	GV-TT tổ MG	Ủy viên HĐ	
7	Bùi Thị Hiền	GV-TT tổ NT	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Thị Hạnh	GV- Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên HĐ	
9	Phạm Văn Mạnh	NVYT – TT VP	Ủy viên HĐ	
10	Lò Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
11	Lê Thị Kim Liên	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
12	Lò Thị Toan	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Lò Thị Hoà	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
14	Phạm Thị Ngọc	Kế toán	Ủy viên HĐ	
15	Lò Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
16	Lò Thị Hoàng	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
17	Cà Thị Ngoai	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

18	Lưu Thị Điệp	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
19	Lường Thị Thúy	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
20	Hoàng Thị Thảo	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

**ĐIỆN BIÊN – NĂM 2024**

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	5
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	12
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	12
<b>Mở đầu</b>	12
<b>Tiêu chí 1.1:</b> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
<b>Tiêu chí 1.2:</b> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	14
<b>Tiêu chí 1.3:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
<b>Tiêu chí 1.4:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
<b>Tiêu chí 1.5:</b> Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	20
<b>Tiêu chí 1.6:</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	22
<b>Tiêu chí 1.7:</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	24
<b>Tiêu chí 1.8:</b> Quản lý các hoạt động giáo dục	25
<b>Tiêu chí 1.9:</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	26
<b>Tiêu chí 1.10:</b> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	27
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	29
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	29
<b>Mở đầu</b>	30
<b>Tiêu chí 2.1:</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	30
<b>Tiêu chí 2.2:</b> Đối với giáo viên	31
<b>Tiêu chí 2.3:</b> Đối với nhân viên	33
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	35
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	35

<b>Mở đầu</b>	36
<b>Tiêu chí 3.1:</b> Diện tích, khuôn viên và sân vườn	36
<b>Tiêu chí 3.2:</b> Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	38
<b>Tiêu chí 3.3:</b> Khối phòng hành chính - quản trị	39
<b>Tiêu chí 3.4:</b> Khối phòng tổ chức ăn	41
<b>Tiêu chí 3.5:</b> Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	43
<b>Tiêu chí 3.6:</b> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	44
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	45
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	46
<b>Mở đầu</b>	46
<b>Tiêu chí 4.1:</b> Ban đại diện cha mẹ trẻ	46
<b>Tiêu chí 4.2:</b> Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	48
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	50
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	50
<b>Mở đầu</b>	50
<b>Tiêu chí 5.1:</b> Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	51
<b>Tiêu chí 5.2:</b> Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	53
<b>Tiêu chí 5.3:</b> Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	55
<b>Tiêu chí 5.4:</b> Kết quả giáo dục	57
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	58
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	58
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

### DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Ký hiệu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nội dung</b>
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	QĐ	Quyết định
TT-BGDĐT	Thông tư Bộ Giáo dục đào tạo	UBND	Ủy ban nhân dân
CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
HĐND	Hội đồng nhân dân	VBHN	Văn bản hợp nhất
GDMN	Giáo dục mầm non	TTCMTMG	Tổ trưởng chuyên môn tổ mẫu giáo
CTCĐ	Chủ tịch công đoàn	TTCMTNT	Tổ trưởng chuyên môn tổ Nhà trẻ
TPCMTMG	Tổ phó chuyên môn tổ mẫu giáo		

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		X	X	
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		X	X	
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		X	X	
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	x	X

**1. 2. Đánh giá tiêu chí: Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

**Kết quả:** Đạt Mức 2    **2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2



**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non số 1 Mường Mươn

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non Mường Mươn

Phòng Giáo dục và Đào tạo: huyện Mường Chà

Thành phố	Điện Biên
Huyện/quận /thị xã	Mường Chà
Xã / phường/thị trấn	Mường Mươn
Đạt CQG	1
Năm thành lập trường số 2853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND huyện Mường Chà	2015
Công lập	x
Tư thực	
Dân lập	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Hương Diệp
Điện thoại	0842535111
Fax	
Website	MN số 1 Mường Mươn
Số điểm trường	4
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	Xã 135
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ ghép từ 13 đến 36 tháng tuổi	5	5	5	5	5
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	1	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo ghép 3+4 tuổi	3	3	3	3	3

Số lớp mẫu giáo ghép 4+5 tuổi	2	3	3	3	3
Số lớp mẫu giáo ghép 3+4+ 5 tuổi	2	2	2	2	2
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>
1	Phòng kiên cố	7	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	2	3	3	7	7
3	Phòng tạm	4	4	4	0	0
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	2
3	Phòng tạm	1	1	1	1	0
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	9	9	9	9	9
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	6
3	Phòng tạm	3	3	3	3	0

<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	2	2	2	2	2
	<b>Cộng</b>	26	26	26	26	26

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0			1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0			2	
Giáo viên	25	25	15		0	25	
Nhân viên	4	1	2		1	1	
<b>Cộng</b>	32	29	17		2	29	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	15	23	22	22	25
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	14,6	10,9	11,6	13	11,9
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	16,3	15,8	17,2	16,4	13,5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	5	9	11	11	11

6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	1	1	3	3
---	--	---	---	---	---	---

#### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	314	325	334	334	323	
	- Nữ	141	162	157	160	164	
	- Dân tộc thiểu số	304	314	320	322	312	
2	Đối tượng chính sách	108	217	234	225	213	
3	Khuyết tật	0	0	0	1	1	
4	Tuyển mới	102	40	45	36	39	
5	Học 2 buổi/ngày	314	325	334	334	323	
6	Bán trú	314	325	334	334	323	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	26,5	27,6	30,1	29,1	27	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	20,4	20,8	18,6	20,2	21,4	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	29	35	30	36	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	73	69	63	65	107	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	71	82	78	74	64	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	60	75	85	79	74	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	81	74	78	80	78	

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non số 1 Mường Mươn được thành lập từ năm 2015. Trải qua các giai đoạn xây dựng và trưởng thành từ Trường Mầm non Mường Mươn, đến tháng 04/2015 được UBND huyện Mường Chà ra Quyết định chia tách thành 2 trường là Trường Mầm non số 1 Mường Mươn và Trường Mầm non số 2 Mường Mươn. Từ khi thành lập đến nay Trường Mầm non số 1 Mường Mươn luôn giữ vững là đơn vị trường Tiên tiến, tiên tiến xuất sắc thành tích năm sau luôn cao hơn năm trước.

Trường có 05 điểm trường với 13 nhóm, lớp và 323 học sinh. Trong những năm qua Trường Mầm non số 1 Mường Mươn luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và bám sát các quy định theo Điều lệ Trường Mầm non. Trường Mầm non số 1 Mường Mươn đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định được uy tín của nhà trường với cấp trên và với phụ huynh học sinh. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Trong các năm gần đây, chất lượng của nhà trường luôn giữ vững. Tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú đạt 100%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 4%. Hiện nay, trường có 32 CBGVNV, trong đó có cán bộ quản lý 3 đồng chí, 25 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên kế toán, 2 nhân viên bảo vệ. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn là 100%. Trường có Chi bộ Đảng độc lập với 19 Đảng viên. Chi bộ nhà trường luôn được công nhận là Chi bộ trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học. Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (ngày 07 tháng 07 năm 2020)

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm non số 1 Mường Mươn đã xác định rõ mục đích của công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGVNV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ

GD&ĐT đã quy định. Trên cơ sở đó, nhà trường nêu ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí của từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình Kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, xem xét trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc giáo dục trẻ được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và khoa học hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Kết quả tự đánh giá của nhà trường giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Thực hiện Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm gồm nhóm trưởng, thư ký và các thành viên, Hội đồng tự đánh giá tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết báo cáo thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chuẩn (bao gồm từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5), triển khai Kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm phụ trách từng tiêu chuẩn.

Công tác tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục mầm non. Trường Mầm non số 1 Mường Mươn đã triển khai công tác tự đánh

giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng 7 bước theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư 19/2018 TT-BGDĐT như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như máy vi tính, máy in, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Thông qua kết quả tự đánh giá, sau khi đối chiếu, so sánh kết quả hoạt động của nhà trường với yêu cầu của từng chỉ báo trong các tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Nhà trường thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng to lớn của công việc tự đánh giá thực sự là công cụ để cải tiến chất lượng: Trong đó có chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục, quản lý và sử dụng trang thiết bị dạy học, hành chính, tài chính, tài sản. Căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Căn cứ vào kết quả tự đánh giá nhà trường đạt mức độ 2.

## **TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường. Kien toan đầy đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định trong Điều lệ Trường Mầm non, có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, được học hai buổi/ngày.

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ, đầy đủ theo quy định. Hàng năm xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn,

ng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ.

Giáo viên nhóm, lớp căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

Định kỳ được nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đúng theo năng lực sở trường của từng đồng chí, đảm bảo các quyền lợi khác theo quy định.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có đơn thư khiếu nại. Đảm bảo tốt an ninh trật tự vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ...

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

*Mức 1:*

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 định hướng đến năm 2030, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, đề án vị trí việc làm phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phương hướng theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [1.1-03].

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và phương hướng của nhà trường cho từng năm học được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà phê duyệt để triển khai,



thực hiện hiệu quả [1.1-03].

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Giao cho Hội đồng trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Định kỳ vào đầu, cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá những kết quả đạt được và những nội dung chưa thực hiện trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, từ đó chỉ ra những tồn tại, phân tích nguyên nhân, bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, đề ra giải pháp thực hiện phương hướng chiến lược phù hợp với thực tế của nhà trường, tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong quá trình bổ sung, chỉnh sửa phương hướng chiến lược, nhà trường tiến hành lấy ý kiến đóng góp xây dựng của 100% CBGVNV, các ý kiến từ CMHS, đặc biệt các ý kiến bổ sung, đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường. Biên bản rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược được thống nhất tại biên bản họp Hội đồng sư phạm nhà trường. Tuy nhiên, năm học 2020- 2021 và năm học 2021-2022 do ảnh hưởng dịch covid-19, các con học sinh nghỉ học nên nhà trường chưa có nhiều ý kiến đóng góp từ CMHS và cộng đồng [H1-1.1-01]; [1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

## **2. Điểm mạnh:**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định hướng cho các hoạt động xây dựng và phát triển Giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao trong giai đoạn từ năm 2020 – 2023. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bằng hình thức công khai tại bảng tin nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt việc giám sát thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường. Nhà trường đã huy động được các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý giáo viên nhân viên, phụ huynh học sinh, lãnh đạo chính quyền địa phương và các đồng chí

trường thôn bản cùng tham gia xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

## 2. Điểm yếu:

Năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 do ảnh hưởng dịch Covid-19, các con học sinh nghỉ học nên nhà trường chưa có nhiều ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh và cộng đồng cho phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Xây dựng các giải pháp chiến lược phát triển của nhà trường cho những giai đoạn tiếp theo.	Năm học 2023-2024	Không
Công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Trang thông tin điện tử, bản tin của trường.	Năm học 2023-2024	Không
Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai phương hướng chiến lược bằng các hình thức đăng website và niêm yết tại bảng tin trường, tham mưu, đề xuất với UBND phường Yên Phụ, phối hợp các tổ dân phố, các ban ngành tuyên truyền để phương hướng	Hội đồng trường, tổ CNTT.	Lấy ý kiến đóng góp của CMHS và cộng đồng trong việc xây dựng bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến	Từ tháng 4, 5/2024 và các năm học tiếp theo.	

<p>chiến lược xây dựng phát triển của trường được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng dân cư.</p> <p>Tổ chức các buổi Hội thảo phổ biến nội dung, chỉ tiêu các hoạt động của nhà trường, từ đó tuyên truyền, khuyến khích CMHS tích cực đóng góp ý kiến, giải pháp thực hiện chiến lược phát triển xây dựng và phát triển nhà trường.</p>		<p>lược phát triển để đạt hiệu quả cao.</p>		
---	--	---	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

#### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

#### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có cơ cấu, tổ chức bộ máy được thành lập theo đúng quy định của Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Trường Mầm non, có các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng tự đánh giá; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Điều lệ trường Mầm non: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm học; Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học; các Hội đồng khác hoạt động theo quy chế riêng. Hàng năm Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ

chức rà soát, đánh giá định kỳ; kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động [H1-1.1- 04].

## Mức 2:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường, duy trì hoạt động tích cực có hiệu quả. Các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường, quyết nghị về quy chế tổ chức các hoạt động của nhà trường, quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng xét đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBGVNV và trẻ, từ đó khuyến khích động viên được CBGVNV và trẻ có những thành tích vượt trội và rút kinh nghiệm với CBGVNV có những mặt còn hạn chế để khắc phục kịp thời. Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm chăm sóc kiến kinh nghiệm của CBGVNV nhà trường, lựa chọn sáng kiến kinh nghiệm để gửi Hội đồng khoa học cấp trên xét duyệt và phổ biến cho CBGVNV trong trường cùng học tập. Hội đồng tuyển sinh giúp nhà trường tuyển sinh trẻ đúng độ tuổi, đủ chỉ tiêu theo như kế hoạch. Hội đồng TĐG đánh giá thực trạng chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, CSVC giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh để tiếp tục phát huy, khắc phục những điểm yếu và có kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế. Kết quả cuối mỗi năm học, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm. Kết quả đánh giá trẻ cuối năm, các lĩnh vực đạt 92- 95% trở lên ở các độ tuổi, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình giáo dục MN đạt 100%. Nhà trường đạt các giải cao trong các phong trào thi đua: năm học 2021-2022 và 2023-2024 đạt giải nhì toàn đoàn cấp huyện hội thi “làm đồ chơi ngoài trời tự làm cấp huyện”, có 03 giáo viên đạt giải xuất sắc hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện [H1-1.2- 05].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng tự đánh được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giá theo đúng Điều lệ trường Mầm non; kịp thời quyết nghị các mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, Hoạt động của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng được định kỳ ra soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Hàng năm kiện toàn các hội đồng trong nhà trường.	Cán bộ quản lý, UBND huyện	Tờ trình, các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên trong hội đồng	Phân công nhiệm vụ, các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

##### Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

##### Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

##### Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

### 1. Mô tả hiện trạng:

#### Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ Trường Mầm non: Nhà trường có chi bộ riêng gồm 19 đảng viên; có tổ chức Công đoàn với 32 công đoàn viên, có Ban chấp hành Công đoàn gồm 1 chủ tịch, 1 đồng chí phó chủ tịch và 1 đồng chí ủy viên; Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 17 đoàn viên, có ban chấp hành đoàn thanh niên gồm đồng chí bí thư, 1 đồng chí phó bí thư và 1 đồng chí ủy viên H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Chi bộ trong trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của của công đoàn, đoàn thanh niên nhằm giúp nhà trường, nhà trẻ thực hiện mục tiêu giáo dục: Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao trách nhiệm công dân trong công tác hoạt động xã hội, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tăng cường các hoạt động xã hội, từ thiện. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho các đoàn viên trong chi đoàn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, phối hợp với Đoàn xã tổ chức lao động, dọn vệ sinh thôn bản trong các dịp lễ, tết [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Hàng năm, hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.3-06].

#### Mức 2:

Tại thời điểm tự đánh giá có Chi bộ Đảng độc lập gồm 18 đảng viên, Ban chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí hiệu trưởng làm Bí thư hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 2019, 2020, 2021 Chi bộ nhà trường được xếp loại Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2022, 2023 được xếp loại Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh hoàn tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-07].

Hàng năm Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, chi Hội khuyến học với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng tổ chức đã tích cực hoạt động, phối kết hợp với nhà trường thực hiện đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường [H1-1.3-06].

#### Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá Chi bộ được Đảng ủy xã Mùong Mươn công nhận Chi bộ Đảng “trong sạch vững mạnh” hoàn tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó: Năm 2019, 2020, 2021 chi bộ được công nhận Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2022, 2023 chi bộ được công nhận Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đã có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Thường xuyên phát động các phong trào khuyến góp từ các tổ chức xã hội ủng hộ học sinh chăn, áo ấm, xi măng và đồ dùng cho học sinh; phong trào hiến máu nhân đạo, mái ấm tình thương. Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên hàng năm được rà soát, điều chỉnh, đánh giá có hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt,

luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng[H1-1.3-06]; [H1-1.3-08].

### 3. Điểm mạnh:

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Mường Mươn, Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, chi bộ xuất sắc. Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm được rà soát, điều chỉnh, đánh giá có hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng, đặc biệt là phong trào khuyến góp từ các tổ chức xã hội ủng hộ học sinh chăn, áo ấm, xi măng và đồ dùng cho học sinh; phong trào hiến máu nhân đạo, mái ấm tình thương.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

### 5.

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục duy trì tốt cơ cấu tổ chức các đoàn thể và các tổ chức khác theo quy định.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn, đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú tham gia lớp học nhận thức chính trị về Đảng.	Ban chi ủy, các đảng viên trong chi bộ	Đảng viên, Đoàn viên ưu tú	Trong năm học 2023-2024, các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có Hiệu trưởng; đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực ngày 16/12/2023 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tổ chức bộ máy theo quy định Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Điều lệ trường mầm non gồm: 1 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng [H1-1.4- 01].

Các năm học qua nhà trường đều có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo theo quy định tại định Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Điều lệ trường mầm non. Năm học 2023 – 2024 trường có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, mỗi tổ chuyên môn đều có tổ trưởng, tổ phó, tổ văn phòng có tổ trưởng, không có tổ phó và số lượng tổ viên cụ thể như sau: Tổ mẫu giáo: 15 tổ viên; tổ Nhà trẻ: 10 tổ viên, 1 tổ văn phòng gồm 4 tổ viên [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lên kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục, hồ sơ sổ sách, tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ theo quy định, đề xuất khen thưởng tổ viên trong các đợt thi đua; tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của



nhà trường; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại các thành viên. Các tổ duy trì sinh hoạt định kỳ 02 lần/ tháng đảm bảo đúng theo kế hoạch hoạt động [H1-1.4-04].

#### Mức 2:

Từ năm 2019 - 2020 đến nay tổ chuyên môn đã đề xuất được 35 chuyên đề chuyên môn, trong đó năm học 2023-2024 tổ chuyên môn đã đề xuất được 17 chuyên đề và thực hiện được một số chuyên đề như: Chuyên đề tăng cường tiếng việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số, chuyên đề vận động, chuyên đề toán, chuyên đề dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Nội dung sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn có nhiều đổi mới, hình thức tổ chức ở một số thời điểm linh hoạt [H1-1.4-05].

Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ hàng tháng các tổ sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng để rà soát, đánh giá những nội dung đã thực hiện được và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo của kế hoạch đề ra [H1-1.4-04].

#### Mức 3:

Hoạt động của Tổ chuyên môn đã thực hiện theo hướng nghiên cứu bài học và Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề: Tăng cường tiếng việt, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên các điểm bản vùng cao đã khắc phục khó khăn để thực hiện tốt các chuyên đề theo hướng đổi mới có ứng dụng công nghệ thông tin [H1-1.4-06].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có 1 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định. Các tổ chuyên môn đã thực hiện theo hướng nghiên cứu bài học, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng tổ, phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương. Tổ chuyên môn đã kịp thời rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung để thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra. Hàng năm các tổ chuyên môn đã đề xuất được các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

### 5.

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức theo quy	Cán bộ quản lý,	Các quyết định thành	Năm học 2023-2024	Không

định.	các tổ chuyên môn, tổ văn phòng	lập.	và các năm học tiếp theo.	
Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức các hoạt động có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ.	Cán bộ quản lý, các tổ trưởng, tổ văn phòng	Phân công nhiệm vụ, Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn,	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Chủ động tích cực hơn trong việc đề xuất nội dung sinh hoạt chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Phát huy hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên.	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn,	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

#### Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ Trường Mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với tổng số 323 học sinh, có 05 nhóm trẻ và 8 lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Lớp mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, 3 lớp mẫu giáo ghép 3+4 tuổi, 3 lớp mẫu giáo ghép 4+5 tuổi, 2 lớp mẫu giáo ghép 3+4+5 tuổi do số lượng trẻ trong mỗi nhóm/lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [1.5-02].

100 % trẻ đến trường được tổ chức học 2 buổi/ngày [1.5-01]; [H1-1.4-06].

Các năm học không quá 02 trẻ em cùng dạng khuyết tật học cùng một nhóm, lớp. Năm học 2023 – 2024 có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [1.5-02].

Mức 2:

Nhà trường có 323 trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non và được phân chia theo từng độ tuổi, 216 trẻ em được phân chia trong 8 lớp ghép. Số lượng lớp ghép trường còn nhiều [H1-1.5-01]; [1.5-02].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Năm học 2022 - 2023 có 05 nhóm trẻ và 8 lớp mẫu giáo. Năm học 2023 – 2024 trường có 1 lớp mẫu giáo có số lượng học sinh vượt quy định là lớp ghép 3+4+5 tuổi Kết Tinh [1.5-02]; [H1-1.4-06].

#### 4. Điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 13 nhóm, lớp với 323 trẻ. Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh để thống nhất biện pháp, tạo điều kiện cho trẻ được đến trường, quan tâm đến những trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt. Kết hợp công tác điều tra phổ cập, giáo viên tới từng hộ gia đình để vận động phụ huynh học sinh đưa con đến trường, có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhóm, lớp không quá 02 trẻ cùng dạng khuyết tật. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đảm bảo theo kế hoạch. 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày.

#### 3. Điểm yếu:

Số lượng lớp ghép của nhà trường còn nhiều. Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 8 lớp ghép. Năm học 2023 – 2024 trường có 1 lớp mẫu giáo có số lượng học sinh vượt quy định là lớp ghép 3+4+5 tuổi Kết Tinh.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 0-2 tuổi và trẻ 3-5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch giao tuyên sinh, kế hoạch giáo dục trẻ em.	Năm học 2023-2024. Trong các năm học tiếp theo.	Không
Tích cực hơn nữa trong công tác tham mưu, sắp xếp trường lớp đảm bảo các nhóm trẻ, lớp mẫu	Cán bộ quản lý.	Phân công nhiệm vụ.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp	Không

giáo được phân chia theo độ tuổi			theo.	
Làm tốt công tác bố trí sắp xếp các nhóm/lớp đảm bảo đủ số lượng trẻ/ nhóm,lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch chỉ đạo năm học. Kế hoạch mở lớp	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định theo Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của Luật lưu trữ bao gồm các hồ sơ: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên được quản lý trên phần mềm Pmis; kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý văn bản: (về quản lý hành chính, tài chính và tài sản, hồ sơ chuyên môn...) [H1-1.6-01];[1.6-08].

Hàng năm nhà trường đều lập dự toán thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; đối chiếu ngân sách theo tháng, báo cáo việc chi ngân sách chi thường xuyên và không thường xuyên theo năm hành chính. Tổ chức kiểm kê tài sản nhà trường 2 lần/năm. Lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ; hàng năm công khai trước tập thể hội đồng về nguồn thu, chi hợp

pháp đã được cấp trên phê duyệt. Định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cập nhật bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-06].

Ban giám hiệu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kế toán, thủ quỹ thực hiện nghiêm túc việc thu, chi các chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và kiểm quỹ tiền mặt theo đúng quy định. Tài sản, phòng học, phòng chức năng, máy tính, ti vi trong quá trình sử dụng bị xuống cấp, hỏng hóc hoặc cần được thay thế, các bộ phận chuyên môn, lập nhu cầu cần sửa chữa, thay thế theo đúng quy trình, kèm theo dự toán nhu cầu cần sửa chữa, trường hợp vượt quá thẩm quyền đồng chí hiệu trưởng lập tờ trình lên cấp trên đề nghị sửa chữa, nâng cấp, bổ sung [H1-1.6-01].

#### Mức 2:

Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: Sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm misa...[H1-1.6-01]; [H1-1.6-07]; [1.6-08]; [1.6-09].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-02].

#### Mức 3:

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương: như: Lập dự toán kinh phí; Văn bản về việc nhất trí với tờ trình kế hoạch dự kiến thu, chi các khoản phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp của nhân dân; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và theo quy định hiện hành [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.1-01].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ và được lưu trữ theo quy định. Lập dự toán đầy đủ, thực hiện các khoản thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả vào công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Sử dụng nguồn tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.

Khi thực hiện mua sắm, xây dựng, sửa chữa đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ công khai tài chính theo quy định.

Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **3. Điểm yếu: Không**

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo làm tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Dự toán kinh phí, Hồ sơ kế toán.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, đặc biệt là việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng làm bếp ăn các điểm trường.	Viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên kế toán	Kế hoạch dự toán ngân sách, kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	300.000 .000
Sử dụng có hiệu quả hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Cơ sở vật chất, máy tính có kết nối mạng, Phần mềm.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

#### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

##### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế nhu cầu, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01].

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp với năng lực của từng người, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của điều 10, điều 29 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền: được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-03]; [H1-1.4-06].

#### Mức 2:

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: Tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ... Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.4-06].

### 2. Điểm mạnh:

Hàng năm nhà trường phân công nhiệm vụ hợp lý, rõ ràng, phù hợp với năng lực của từng đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định; Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc đầy đủ về chính sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, giáo viên và	CBQL, giáo viên cốt cán	Giáo viên, nhân viên	tháng 6 hàng năm	Không

nhân viên				
Động viên và tạo điều kiện cho NV tham gia học các lớp nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Hiệu trưởng	Nhân viên	Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của từng người	Hiệu trưởng	PHT, giáo viên, nhân viên	01/8	Không
Khen thưởng, động viên kịp thời cho CBQL, GV, NV	Hiệu trưởng	PHT, giáo viên, nhân viên	30/5	Không
Tham mưu mở các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho các nhân viên	CBQL, giáo viên cốt cán	Nhân viên	Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

#### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường căn cứ vào Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non và công văn hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế, phong tục, tập quán của nhân dân, trình độ nhận thức của học sinh để xây dựng kế hoạch năm học theo năm, tháng rõ ràng, chi tiết đồng bộ từ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đến các tổ và giáo viên theo chỉ đạo của ngành, phù hợp với thực tế của các nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Chỉ đạo giáo viên bám sát vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm, chủ đề, tuần, ngày cho nhóm, lớp mình phụ trách, lựa chọn nội dung, bài dạy phù hợp với nhận thức của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].



Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục. Từ đó, đưa ra biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời để thực hiện tốt hơn trong thời gian tiếp theo [H1-1.8-04]; [H1-1.4-06].

#### Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả được thể hiện qua các đợt kiểm tra chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch đồng bộ từ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đến các tổ và giáo viên; Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục và bổ sung điều chỉnh kịp thời để thực hiện tốt hơn trong thời gian tiếp theo.

### 3. Điểm yếu: Không

#### Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục chỉ đạo giáo viên làm tốt hơn nữa việc xây dựng kế hoạch giáo dục, triển khai phù hợp, có hiệu quả với độ tuổi và điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của nhà trường	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Quy chế dân chủ trong nhà trường hàng năm được thực hiện tốt. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Tại Hội nghị cán bộ công chức viên chức cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đã được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác thi đua khen thưởng, các nội quy, Quy chế hoạt động của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ... [H1-1.6-03]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường làm tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nên trong những năm qua không có đơn thư, khiếu nại hay tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H1-1.9-01].

Hàng năm nhà trường xây dựng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.9-03].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch; Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo hiệu quả [H1-1.3-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Hàng năm Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường qua hội nghị công, nhân viên chức. Xây dựng quy chế dân chủ trong trường học, có các các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **3. Điểm yếu: Không**

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai minh bạch, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Web của trường.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Lấy ý kiến dân chủ, bàn bạc của đội ngũ trong nhà trường trước khi thực hiện các nội dung phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an*

*toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1:**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch, phương án thực hiện theo giai đoạn, theo năm học như: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án dinh dưỡng; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07]; [H1-1.3-06]; [H1-1.4-06].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại cổng trường để tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [1.10-06].

Tính đến thời điểm tự đánh giá trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.3-06]; [H1-1.4-06].

#### **Mức 2:**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Công an xã các ban ngành trong việc phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện tốt các phương án đảm bảo công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường được Ủy ban nhân huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-05]; [H1-1.3-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.3-06]; [H1-1.4-06].

### **4. Điểm mạnh:**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Công an xã ban ngành trong việc phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện tốt các phương án đảm bảo công tác an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Trường được Ủy ban nhân huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Các phương án, kế hoạch thực hiện.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo	Không
Phối kết hợp chặt chẽ với công an xã Mường Tùng để đảm bảo an ninh trật tự cho nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.	Phương án.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo	Không
Đăng ký tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về cách phòng cháy, chữa cháy để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Tờ trình.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo	15.000.000

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường Mầm non, đầy đủ số lượng theo quy định và đúng thành phần. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức quản lý và điều hành hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường và các tổ chuyên môn đã phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương và các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Tỷ lệ huy động trẻ đạt chỉ tiêu kế hoạch; trẻ đến lớp được phân nhóm, tách lớp theo độ tuổi, được nuôi bán trú và học 2 buổi/ngày, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác quản lý tài chính, tài sản của trường được thực hiện nghiêm túc và công khai theo đúng quy định hiện hành. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10 tiêu chí
- + Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tiêu chí đạt 100%
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0 tiêu chí chiếm 0%

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### **Mở đầu:**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có tỉ lệ trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ CS-GD trẻ theo Chương trình GDMN và yêu cầu đổi mới về GDMN trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành GDMN, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng CNTT tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và 02 đồng chí PHT chuyên môn đều có trình độ trên chuẩn, trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu. Nhà trường có 1 Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non, có 20 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non: Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý

nhà trường. Nhà trường có 02 phó hiệu trưởng, có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục mầm non, có 2 phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục 17 năm trong giáo dục mầm non; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý nhà trường [H2-2.1-01]; [1.6-08]; [H2-2.1-02] .

Hàng năm hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Mường Chà đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng khá trở lên, các phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá xếp loại theo chuẩn phó hiệu trưởng đạt từ khá trở lên [H2-2.1-03]; [2.1-07].

03/03 cán bộ quản lý đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

#### Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt từ mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Năm học 2023-2024 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều tự đánh giá xếp loại tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non [H2-2.1-03]; [1.6-08]; [2.1-07].

Hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp lý luận chính trị, có bằng sơ cấp, bằng trung cấp trung cấp lý luận chính trị theo quy định. Trong quá trình công tác ban giám hiệu nhà trường tạo được uy tín với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, với cấp trên cũng như cán bộ nhân dân trong địa bàn xã, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-06].

#### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt và 02 đồng chí phó hiệu trưởng đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-03]; [2.1-07].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng, 03/03 đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục mầm non, 3 đồng chí đã có bằng trung cấp chính trị, 3/3 đồng chí đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, đã có thời gian trực tiếp giảng dạy nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt loại khá trở lên và được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

### **3. Điểm yếu: Không**

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục để được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Kế hoạch học tập, bồi dưỡng	Trong năm học 2023-2024	Không
---	------------------------------	-----------------------------	-------------------------	-------

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Trường có 25 giáo viên được sắp xếp bố trí công việc một cách hợp lý đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-06].



100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Trong đó: Trình độ trên chuẩn 25/25 đạt 100% [1.5-02]; [1.6-08]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01].

Hàng năm 100% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức khá trở lên theo Thông tư 26/2018-TTBGDDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02]; [1.5-02]; [1.6-08]; [H1-1.4-06]; [2.1-07].

Mức 2:

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [1.5-02]; [1.6-08]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]; [1.5-02]; [H1-1.4-06]; [2.1-07].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2023 - 2024 có 13/25 đạt 52% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 12/25 đạt 48% giáo viên xếp loại khá [H2-2.2-02]; [1.5-02]; [H1-1.4-06]; [2.1-07].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-01]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Trong đó: Trình độ trên chuẩn 25/25 đạt 100% [1.5-02]; [1.6-08]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, Năm học 2023 - 2024 có 13/25 đạt 52% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 12/25 đạt 48% giáo viên xếp loại khá [H2-2.2-02]; [H1-1.4-06]; [2.1-07].

## **2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên được trẻ hóa, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn cao. Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại khá trở lên, Năm học 2023 - 2024 có 13/25 đạt 52% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 12/25 đạt 48% giáo viên xếp loại khá. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại khá, tốt chiếm tỷ lệ cao. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>

Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Thông tư 26 chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tạo điều kiện cho 01 giáo viên có trình độ cao đẳng tham gia các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

#### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 4 nhân viên đảm bảo đủ theo quy định: gồm 01 kế toán, 02 bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường. Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm trong nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ

do hiệu trưởng phân công [H2-2.1-01]; [1.6-08]; [1.5-02].

Việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhân viên trong nhà trường đảm bảo phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và nhu cầu làm việc thực tế của mỗi cá nhân [H1-1.7-02].

100% nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ, làm tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-02]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 điều 4 và khoản 4 điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo Và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Trường có 4 nhân viên: gồm 01 kế toán, 02 bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường. Đội ngũ nhân viên của trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.1-01].

Từ năm học 2019 – 2020 đến năm 2023 - 2024, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên y tế, kế toán có trình độ trung cấp; nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm. [H2-2.1-01]; [2.1-02]; [1.5-02].

Hằng năm, nhân viên y tế, bảo vệ, nuôi dưỡng được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Nhà trường còn 02 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công [H2-2.3-01].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Nhân viên trong nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân. 100% nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường còn 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí

Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Cán bộ quản lý, nhân viên.	Phân công nhiệm vụ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên bảo vệ nhân viên nấu ăn.	Cán bộ quản lý, nhân viên y tế, kế toán, bảo vệ nấu ăn.	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, bảo vệ, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng cháy chữa cháy.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tạo điều kiện cho 02 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công.	Cán bộ quản lý, nhân viên.	Kế hoạch bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đủ 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD, lý luận chính trị, nhiệt tình, tâm huyết, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm, PHHS và nhân dân địa phương tin tưởng; hàng năm được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các năm học đều đạt từ mức hoàn thành mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non, 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực sư phạm, nhiệt tình tâm huyết. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên. Không có giáo viên đánh giá xếp loại trung bình và yếu kém. Có số lượng nhân viên đủ theo quy định, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Nhà trường còn 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 3 tiêu chí

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3 tiêu chí đạt 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường Mầm non số 1 Mường Mươn có 01 điểm trường chính và 04 điểm trường lẻ, các công trình của nhà trung tâm đều được xây dựng kiên cố, bán kiên cố diện tích các khu đất xây dựng và diện tích sàn xây dựng đảm bảo theo quy định.

Có khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Các điểm trường đều có cổng trường, biển trường, tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài.

Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh, diện tích sân chơi các điểm trường chưa đảm bảo cho trẻ hoạt động. Các khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu.

Có đủ các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục nghệ thuật, khu giáo dục thể chất; hiên chơi đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà vệ sinh tại trung tâm được xây dựng kiên cố thuận tiện cho sử dụng.

Bếp ăn được phân chia theo khu vực, có kho chứa thực phẩm, có khu sơ chế và chế biến thức ăn, chia ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các khối phòng hành chính quản trị, có đủ các thiết bị đồ dùng đảm bảo theo quy định.

#### **Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

##### **Mức 1:**

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

##### **Mức 2:**

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

##### **Mức 3:**

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường mầm non số 1 Mường Mươn có diện tích khu đất xây dựng được duyệt và quy hoạch mạng lưới trường trên địa bàn, thuận tiện, an toàn về giao thông, bằng phẳng, thoát nước tốt; đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường; không gần các nguồn gây ồn thường xuyên và nguồn chất thải độc hại; đảm bảo có nguồn cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc từ mạng lưới cung cấp chung. Có tổng diện tích đất là 4403,2 m<sup>2</sup> bình quân tối thiểu cho một trẻ là 13,2m<sup>2</sup> đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01]; [3.1-05].

Trung tâm và các điểm trường đều có khuôn viên, cổng, biển tên trường; Khuôn viên có tường, hàng rào bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ Trường Mầm non; khuôn viên đảm bảo sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường; thân thiện và an toàn cho trẻ [3.1-02].

5/5 điểm trường của nhà trường đều có sân chơi, hiên chơi, hành lang của các nhóm lớp; sân chơi chung, sân chơi rộng, thoáng và đều được lát gạch, lát xi măng. Sân chơi - cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ; đảm bảo cho tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng, hoạt động [3.1-02]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2022 về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non cụ thể: Diện tích sân vườn 1160m<sup>2</sup> chiếm 27,7% [H3-3.1-01]; [3.1-05].

Khuôn viên trường đều có tường bao, hàng rào ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ; có sân chơi của nhóm lớp, có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát sân trường; cây xanh thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp; có vườn rau, vườn hoa, góc thiên nhiên dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, học tập [3.1-02].

Khu vực trẻ chơi ở tất cả các điểm trường đều có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non; khu vực trẻ chơi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, có tường, hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn ngăn cách với bên ngoài [H3-3.1-03]; [3.1-04]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Sân vườn đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động; có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có diện tích đất sử dụng, diện tích xây dựng các công trình và diện tích sân vườn đảm bảo so với quy định. Có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn rau, vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, hằng năm có bổ sung thiết bị và đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, an toàn cho trẻ đảm bảo đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, Ủy ban nhân dân xã Mường Mươn tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Tờ trình.	Năm học 2023 - 2024	30 triệu đồng
Thường xuyên bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp	Năm học 2023-2024	30 ngày công
Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà cấp bổ sung đồ dùng đồ chơi ngoài trời và các thiết bị tối thiểu. Tổ chức hội thi đồ dùng, đồ chơi tự tạo cấp trường.	Cán bộ quản lý	Tờ trình, Kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị	Năm học 2023-2024	50 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.**

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động

*giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có đủ số phòng dành cho các nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo đảm bảo số phòng học tương ứng 13 phòng học /13 nhóm, lớp theo độ tuổi [3.2-01]; [H1-1.4-06].

Nhà trường có 13 phòng học dùng làm phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ, điểm trường Pú Múa, Huồi Nhả, Huồi Vang có phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ. Bản Kết Tinh chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật 60m<sup>2</sup>. Các phòng phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đều đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho việc thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [3.2-01].

Các nhóm lớp tại trung tâm và điểm trường Huồi Vang có điện lưới quốc gia, phòng chức năng, các khu vực hành lang tại trung tâm có hệ thống đèn điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [3.2-01]; [3.2-02].

Mức 2:

Trung tâm và 4 điểm trường đều có phòng sinh hoạt chung, có 5 nhóm, lớp có phòng ngủ riêng cho trẻ, có phòng đa chức năng đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non [3.2-01]; [3.2-03].

Có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [3.2-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có 01 phòng đa chức năng phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và âm nhạc. Nhưng chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và cho trẻ làm quen với ngoại ngữ [H3-3.1-03]; [3.2-03].

### **2. Điểm mạnh:**



Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung, có phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Tất cả các phòng sinh hoạt đều được trang thiết bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và dạy. Đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng, thu hút trẻ. Có đầy đủ các hệ thống đường điện, quạt... đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

### 3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ. Chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ tại bản Kết Tinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch lộ trình làm tốt công tác XHHGD, tích cực kêu gọi các nguồn tài trợ để xây dựng phòng ngủ, phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục	Năm học 2023 -2024 Năm học 2024 - 2025	650 triệu đồng.
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng phục vụ học tập của nhà trường theo quy định.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục; tờ trình.	Năm học 2023 -2024	200 triệu đồng.
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất	Năm học 2023 -2024	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại văn bản hợp nhất Số 07/VBHN-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông gồm có: 01 Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên [3.3-01]; [3.3-02].

Khối các phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định như: Biểu bảng, bản ghé, tủ đựng tài liệu...[3.3-01] ;[H3-3.1-03].

Nhà trường có 01 khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [3.3-02].

Mức 2:

Các khối phòng hành chính quản trị của nhà trường đảm bảo theo quy định Điều lệ Trường Mầm non: Văn phòng trường có diện tích 45m<sup>2</sup>; Phòng Hiệu trưởng 15 m<sup>2</sup>/ phòng, phó Hiệu trưởng 15 m<sup>2</sup>/phòng, phòng quản trị hành chính 15 m<sup>2</sup>/phòng, phòng y tế 15 m<sup>2</sup>/phòng, phòng nhân viên có diện tích 15 m<sup>2</sup>; phòng bảo vệ có diện tích 9 m<sup>2</sup>, các phòng của nhà trường có diện tích đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non; Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập, phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu [ 3.3-01].

Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trung tâm có mái che, được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn tiện lợi [3.3-02].

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2022 về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non [H3-3.1-03].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã có đủ phòng chức năng, có diện tích đảm bảo theo quy định. Các phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị tối thiểu, các loại thiết bị đều được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Nhà để xe có diện tích rộng rãi, an toàn bảo quản xe cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và an toàn với trẻ.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn**

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non.*

Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có 1 bếp ăn tại trung tâm xây dựng kiên cố đảm bảo theo đúng quy trình bếp 1 chiều. 3 bếp ăn tại các điểm bản Pú Múa, Huổi Nhà, Kết Tinh được xây dựng là bếp ăn tạm chưa đảm bảo bếp ăn 1 chiều [3.4-01].

Bếp ăn trung tâm có kho chứa thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt; đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [3.4-02].

Nhà trường có tủ lạnh theo yêu cầu để lưu mẫu thực phẩm trước và sau khi chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày của trẻ được bảo quản sau 24 giờ, ghi rõ ngày tháng lưu và có chữ ký của người phụ trách, đóng dấu của nhà trường [3.4-02].

#### Mức 2:

Bếp ăn trung tâm trường có diện tích 45 đảm bảo theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Điều lệ Trường Mầm non: Đảm bảo 0,35 m<sup>2</sup> cho một trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây truyền hoạt động một chiều; nhà bếp có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: nồi cơm điện, các loại bát, thìa inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có nguồn nước sạch đủ cho sinh hoạt hàng ngày. Nhà bếp có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung, theo quy định đảm bảo hợp vệ sinh [3.4-01]; [H3-3.1-03].

#### Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2022 về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non; bếp độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi; sắp xếp theo quy trình một chiều, hợp vệ sinh; thông thoáng, đủ ánh sáng; tường nhà nhẵn, sàn nhà lát đá hoa bằng phẳng nên hạn chế được các khe rãnh, góc cạnh, thuận tiện cho việc làm vệ sinh; bàn chia thực phẩm và chia thức ăn được làm bằng inox; có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh; dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để uống được làm bằng inox dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại; khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách khu nấu ăn và khu chia thức ăn. Đồ dùng nhà bếp đầy đủ, đảm bảo vệ sinh; kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về VSATTP, có tủ lưu mẫu thức ăn; được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.1-03].

### 2. Điểm mạnh:

Bếp ăn tại trung tâm trường được xây dựng bán kiên cố và hoạt động theo quy trình một chiều, có kho để dự trữ thực phẩm được phân chia theo từng khu vực.

Nhà bếp có đủ diện tích, thông thoáng, đủ ánh sáng. Bếp ăn có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ đồ dùng để làm vệ sinh và khử trùng.

**3. Điểm yếu:** 3 bếp ăn tại các điểm bản Pú Múa, Huôi Nhả, Kết Tinh được xây dựng là bếp ăn tạm chưa đảm bảo bếp ăn 1 chiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tiếp tục tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường Mầm non đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch phát triển nhà trường	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	20 triệu đồng.
Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo và huy động các nguồn lực của các doanh nghiệp địa phương tu sửa, nâng cấp bếp ăn thành bếp ăn kiên cố trong thời gian tới.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Tờ trình, vận động xã hội hóa	Năm học 2023-2024	8 triệu đồng
Xây dựng kế hoạch lộ trình tham mưu các cấp xây dựng cơ sở vật chất; làm tốt công tác XHHGD, tích cực kêu gọi các nguồn tài trợ để xây dựng 3 điểm trường là bếp ăn tại các điểm trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch Tờ trình, vận động xã hội hóa	Năm học 2023-2024	350 triệu đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

#### Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

#### Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### 1. Mô tả hiện trạng:

#### Mức 1:

Nhà trường có đủ, đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-03].

Hàng năm nhà trường thường xuyên phát động giáo viên tích cực làm đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ; các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, kích thích phù hợp và an toàn cho trẻ [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [1.1-03].

Các thiết bị của nhà trường hàng năm được kiểm kê, định kỳ kiểm tra, sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp [H3-3.1-03].

Mức 2:

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học [H3-3.5-01]; [H1-1.6-07].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non [H3-3.1-03].

Hàng năm nhà trường được bổ sung các thiết bị ngoài danh mục dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: Có nhiều loại đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục do giáo viên, phụ huynh tự làm thông qua các hội thi làm thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy và các chuyên đề do cấp trên phát động như thiết bị đồ dùng đồ chơi phát triển thể chất, đồ dùng đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ được đăng tải trên Website trường để tuyên truyền [H3-3.1- 03]; [H3-3.5- 02]; [H3-3.5- 03]; [1.1-03]; [H3-3.5-04].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng thường xuyên, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1- 03]; [H3-3.5- 02]; [H3-3.5- 03]; [1.1-03]; [H3-3.5-04].

## **2. Điểm mạnh:**

100% các lớp có thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ giảng dạy của đội ngũ CBGV luôn phát triển mạnh mẽ và nhân rộng cả về chủng loại và số lượng, kích thích, đảm bảo bền đẹp an toàn hấp dẫn trẻ trong các hoạt động học tập và vui chơi. Có nhiều giáo viên đã tự làm đồ dùng, đồ chơi tham gia dự thi cấp huyện đạt kết quả cao. Giáo viên biết cách khai thác sử dụng hiệu quả vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và thực hiện tốt chế độ bảo quản giữ gìn đồ dùng trang thiết bị của nhóm lớp. Tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất hàng năm và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Thường xuyên kiểm tra tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Biên bản kiểm kê, bàn giao.	Đầu năm, cuối năm học các năm.	Không
Tham mưu với phóng Giáo dục và Đào tạo sửa chữa, bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các khu.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình.	Năm 2023-2024	100 triệu đồng
Khuyến khích, động viên phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	Giáo viên, cha mẹ học sinh.	Nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi	Năm 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

##### **Mức 1:**

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### **Mức 2:**

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **Mức 1:**

Các phòng vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên tại trung tâm được xây dựng khép kín, phân thành khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường Các điểm bản nhà vệ sinh hợp vệ sinh phân chia nam nữ riêng [3.6-01]; [H3-3.1-03].

Các khu đều đặt hệ thống cống rãnh thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; Có hệ thống téc nước inox đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [3.6-02].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: Có thùng đựng và phân loại rác thải; có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh; rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt tại nơi xử lý tập trung, không gây ô nhiễm môi trường [3.6-03].

#### Mức 2:

Tại trung các phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên đảm bảo thuận tiện, có diện tích, thiết kế xây dựng phù hợp đảm bảo theo quy định Điều lệ Trường Mầm non: phòng vệ sinh được xây dựng kiên cố, bán kiên cố thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát, có đủ các thiết bị phù hợp với độ tuổi. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ; nhà vệ sinh học sinh trung tâm, Huồi Vàng, Pú Múa, Huồi Nhả, Két Tinh là kiên cố và bán kiên cố đảm bảo theo quy định [3.6-01]; [H3 - 3.1-03].

Hệ thống cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT – BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học: Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; Có thùng đựng và phân loại rác thải [3.6-03].

#### 2. Điểm mạnh:

100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng.

100% các lớp có đầy đủ nước uống, nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ.

Có khu vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, đủ diện tích theo quy định. Có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

#### 3. Điểm yếu: Không

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Hàng năm nhà trường có kế hoạch bảo quản, tu sửa, sử dụng hiệu quả trang thiết bị vệ sinh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Đầu và cuối các năm học	5 triệu đồng/năm
Tiếp tục thực hiện thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nguồn nước đảm bảo theo quy định, thường xuyên kiểm tra hệ	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ	Trong các năm học	



thống thoát nước đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường.	huynh, học sinh		
--	-----------------	--	--

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

Nhà trường có các công trình được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Nhà trường chưa có phòng riêng tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ, chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ tại bản Kết Tinh.

Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp.

Bếp ăn tại trung tâm được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP. Tuy nhiên, nhà trường còn 3 bếp ăn tại bản Pú Múa, Kết Tinh, Huổi Nhả là bếp ăn tạm chưa đảm bảo bếp ăn 1 chiều.

Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6 đạt 100%

+ Số tiêu chí không đạt: 0 chiếm 0%

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập vào đầu năm học theo các văn bản quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch tổ chức họp theo quy định, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối kết hợp với nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục theo giai đoạn, năm học, xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học. Tuyên

truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức có hiệu quả các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tháng 8 hằng năm các lớp tổ chức họp phụ huynh để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của các nhóm, lớp gồm: 01 trưởng ban, 01 Phó ban, 01 ủy viên; ban giám hiệu nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng nhóm, lớp họp bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường gồm: 01 trưởng ban, 01 Phó ban, 09 thành viên; Trong mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp trường họp 2 lần/năm vào đầu năm học và kết thúc năm học [H4-4.1- 01]; [H4-4.1- 02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch hoạt động năm học sát với yêu cầu, nhiệm vụ và nguyện vọng của cha mẹ trẻ như: Thực hiện công tác kiểm tra bán trú, xây dựng kế hoạch hoạt động và quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ, kiểm tra công tác vệ sinh, hoạt động chăm sóc bữa ăn cho trẻ; phối kết hợp với nhà trường tổ chức các hội thi cấp trường, cấp huyện. Tham gia vào hội thi cùng giáo viên và trẻ như hội thi “Cô tài năng – bé khỏe đẹp”. Phối hợp thu gom các nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, thăm hỏi trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn; tổ chức chia tay trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra trường, tết thiếu nhi 1/6 và nhiều hoạt động khác; phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Tổ chức họp toàn

thể thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ít nhất 2 lần/năm học [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ đưa ra các biện pháp phối kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục như: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm như: Gói bánh chưng ngày tết, lễ hội vui xuân... [H4-4.1-04]; [H4-4.1-02]; [1.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch chăm sóc, giảng dạy của nhà trường và thực hiện có hiệu quả các hoạt động trong từng thời gian do Ban đại diện cha, mẹ học sinh trường đề ra [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [1.1-03].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: Huy động học sinh ra lớp; trẻ ăn bán trú, tu sửa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức các hội thi của trẻ; chuẩn bị tốt các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ từ đó giúp phụ huynh hiểu được tầm quan trọng của việc đưa trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường nâng cao hiểu biết về pháp luật [H4-4.1-03]; [H1- 1.4-06]; [1.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp với giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, công tác chăm sóc giáo dục trẻ; Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia vận động học sinh ra lớp... [H4-4.1-02]; [H1- 1.4-06]; [1.1-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường, lớp có Ban đại diện cha mẹ trẻ đúng theo Thông tư Bộ Giáo dục Đào tạo số 55/2011/TT-BGDĐT năm 2011 ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành Điều lệ đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động và phối kết hợp với nhà trường tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục như tổ chức các hội thi, tổ chức cho trẻ đi tham quan, tham gia lễ hội ở địa phương; Phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con đến trường.

## **3. Điểm yếu: Không**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>

Tổ chức họp phụ huynh học sinh của các lớp/trường để kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ các lớp	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Điều chỉnh quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ hàng năm cho phù hợp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ các lớp	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đưa ra giải pháp cụ thể dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để đề ra chiến lược phát triển nhà trường như: Xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ

sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; làm giấy khai sinh cho trẻ mới sinh; tham mưu về việc thỏa thuận thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục nhằm hỗ trợ và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2023-2024 đạt hiệu quả [H1-1.1-01].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục. Các mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường được tuyên truyền thông qua các cuộc họp, trao đổi giữa cán bộ giáo viên và cha mẹ trẻ [H4-4.1-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài xã, các cá nhân, doanh nghiệp huy động 1262 ngày công lao động. Huy động sức người, sức của ủng hộ trang thiết bị, tu sửa cơ sở vật chất tạo cảnh quan môi trường, phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn cụ thể: Ngày 4/10/2023 Nhóm thiện nguyện “Nắng ấm vùng cao” và các sư thầy Dương Đức Vịnh, Phan Văn Quý, Trần Văn Thiện tài trợ: 300 chiếc chăn, 300 chiếc gối, 300 đôi dép, 100m thảm, cùng mì tôm, bánh kẹo. Trị giá khoảng 60.000.000đ. Ngày 01/12/2023 Dự án Nuôi em – Nhóm Thiện nguyện Niềm Tin thuộc trung tâm tình nguyện Quốc Gia tài trợ tiền ăn nuôi em: 18.774.800; Ngày 7/12/2023 Dự án Nuôi em – Nhóm Thiện nguyện Niềm Tin thuộc trung tâm tình nguyện Quốc Gia 92 áo ấm ( NT: 90; MG: 2) Trị giá khoảng 9.200.000đ; Ngày 12/12/2023 Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Mường Chà 35 Áo phao, 70 đôi tất, 50m thảm xóp ghép nền Trị giá khoảng 7.000.000đ; Ngày 19/12/2023 “Thiện nguyện Hạnh phúc Hải Phòng” Giàn nước nóng năng lượng mặt trời (22 triệu đồng), Téc nước, 100 Áo thu đông, 5 xuất quà, tổ chức bữa ăn dinh dưỡng, điện năng lượng (chung với tiểu học) Trị giá khoảng 55.000.000đ; Ngày 27/12/2023 Hoàng Thị Thanh Thủy tài trợ 200 Áo rét Trị giá khoảng 9.000.000đ; Ngày 27/12/2023 Thiện nguyện “Gia đình Đoàn Kiều Nam” tài trợ: Mì tôm, xuất quà, Áo ấm, Tất, bánh kẹo Trị giá khoảng 20.000.000đ; Tổng số tài trợ bằng hiện vật ước tính: 160.200.000đ. Tổng tiền tài trợ nuôi em: 18.774.800; Nhóm thiện nguyện Hoa Hoàng và báo Giáo dục thời đại hỗ trợ làm mái che sân chơi, máy phát điện năng lượng mặt trời tại bản Huổi Nhà, Pú Múa; đồ chơi; 400 kg gạo, 50 thùng sữa, 200 thùng mì tôm, 250 đôi dép, 200 đôi ủng, 50 gối, 50 chăn, 325 cái kem cùng các loại bánh kẹo. Tổng trị giá khoảng 222.224.000 đồng. Nhóm Thiện nguyện Trần Cao Thái Thị trấn Hưng Canh, Bình xuyên Vĩnh Phúc hỗ trợ giếng khoan trị giá 50 triệu đồng. [H4-4.1-02]; [H1-1.4-06]; [1.1-03].

## Mức 2:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện trong công tác xây dựng điểm trường trung tâm mới nhằm đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho các hoạt động học của trẻ, thuận tiện cho việc đi lại đưa đón trẻ của phụ huynh; kiên trì từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo từng năm học, giai đoạn [H1-1.1-01].

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch năm học, tờ trình đề xuất với UBND xã về các hoạt động lớn trong năm học, thư ngỏ cảm ơn các nhà

thiện nguyện. Trên cơ sở đó địa phương đã chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức ban ngành đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, nâng cao chất lượng giáo dục [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với ban đại diện trẻ em đã có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường. Nhà trường được công nhận cơ quan văn hóa năm học 2020 – 2021; năm học 2021 – 2022 và năm học 2022-2023 [H4-4.2-02]; [H1-1.1-01].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt việc chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể địa phương nhiệt tình, luôn quan tâm ủng hộ phong trào của nhà trường với nhiều hoạt động thể hiện tình cảm và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với thế hệ trẻ, tạo cho trẻ có môi trường giáo dục lành mạnh. Nhà trường được công nhận cơ quan văn hóa.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	Cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể	Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể.	Trong các năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha học sinh.	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền.	Trong các năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao	Cán bộ quản lý, giáo viên, Ban đại diện cha	Kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn	Trong các năm học 2023-2024 và các năm	Không

lưu, tổ chức các cuộc thi gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn.	học sinh.	thể.	học tiếp theo.	
---	-----------	------	----------------	--

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của trường, các nhóm /lớp có Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhóm/lớp hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trường có nhiều biện pháp và hình thức tuyên truyền về công tác chăm sóc - giáo dục trẻ. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài địa bàn xã tham gia đóng góp các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh cho trẻ.

- *Tổng số tiêu chí trong tiêu chuẩn: 02 tiêu chí*

+ *Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 tiêu chí đạt 100%*

+ *Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0 chiếm 0%*

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

##### **Mở đầu:**

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non; Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt. Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với cơ sở y tế của địa phương trong tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo trẻ đến trường được khám sức khỏe và được theo dõi đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ nhà trường có những biện pháp phù hợp can thiệp và tổ chức tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe và chế độ dinh dưỡng của trẻ cho phụ huynh. Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, nâng cao chất lượng trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

##### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

Mức 1:

a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hằng năm các nhóm lớp trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo năm học và cụ thể theo từng chủ đề [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-05].

Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành nhà trường ra quyết định thành lập ban xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp quy định về chuyên môn, với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương, nhận thức của trẻ, triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi đến các nhóm lớp. Chỉ đạo giáo viên căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với đặc điểm nhóm, lớp, học sinh và điều kiện thực tế nhóm lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-05]; [H5-5.1-02].

Định kỳ hàng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: Xây dựng kế hoạch, dự giờ, tổ chức chuyên đề, giáo án. Căn cứ vào kết quả kiểm tra nhà trường đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm lớp và chỉ đạo các nhóm lớp rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời kế hoạch phù hợp sát với nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01]; [H1-1.6-01].

Mức 2:

Nhà trường đã căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề. 100% số lớp thực hiện tốt



nội dung chương trình. Trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Nhà trường đã căn cứ vào phong tục tập quán, văn hóa dân tộc của địa phương; khả năng nhận thức cũng như nhu cầu hứng thú của trẻ để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thành Chương trình Giáo dục nhà trường. Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp căn cứ vào Chương trình Giáo dục nhà trường lựa chọn mục tiêu, nội dung xây dựng kế hoạch kế hoạch chủ đề phù hợp điều kiện, với phong tục người dân, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ của lớp. Tổ chức và thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cuối độ tuổi [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-05].

### Mức 3:

Nhà trường đã tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc, tham khảo chương trình giáo dục của các đơn vị trường lân cận; tham khảo chương trình giáo dục steam, motesori vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, vận dụng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của trường [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [1.1-03].

Vào tháng 5 hàng năm nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường; Có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.8-05]; [H5-5.1-02]; [1.1-03].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Định kỳ hàng tháng nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: Xây dựng kế hoạch, dự giờ, tổ chức chuyên đề, giáo án. Căn cứ vào kết quả kiểm tra nhà trường đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm lớp và chỉ đạo các nhóm lớp rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời kế hoạch phù hợp sát với nhu cầu của trẻ

**3. Điểm yếu:** Đã tham khảo Chương trình giáo dục khu vực và quốc tế. Tuy nhiên việc vận dụng chưa linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của trường

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
------------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

<p>Tiếp tục tham mưu làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.</p>	<p>Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.</p>	<p>Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên</p>	<p>Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.</p>	<p>Không</p>
<p>Bồi dưỡng giáo viên trẻ hạn chế về chuyên môn bằng việc tích cực dự giờ, trao đổi để giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả hơn.</p>	<p>Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.</p>	<p>Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên</p>	<p>Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.</p>	<p>Không</p>
<p>Thường xuyên chỉ đạo việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Có kế hoạch giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của các nhóm lớp, ở các điểm trường thường xuyên, chặt chẽ hơn.</p>	<p>Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.</p>	<p>Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên</p>	<p>Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.</p>	<p>Không</p>

**Tiêu chí:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**  
Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Dựa trên kế hoạch giáo dục các độ tuổi. Giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp trong tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.6-01].

Nhà trường đã tập trung vào việc chỉ đạo tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (chú trọng môi trường tăng cường tiếng việt cho trẻ) tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, trải nghiệm [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [1.1-03].

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp độ tuổi của trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường như: Tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp học (Hoạt động chung, hoạt động góc,...) ngoài lớp học (Hoạt động giao lưu vận động, tạo hình, âm nhạc, dạo chơi hoạt động ngoài trời,...) hoạt động giao lưu tập thể giữa các lớp với nhau, tổ chức cho trẻ gói bánh chưng ngày tết, trẻ tham gia chăm sóc cây, tưới học...[H4-4.1-04]; [H5-5.2-01]; [1.1-03].

Mức 2:

Từ môi trường hoạt động đã được thiết kế nhà trường đã chỉ đạo khối mẫu giáo thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo cho trẻ được thực hành, trải nghiệm. Ngoài các giờ hoạt động ngoài trời, nhà trường còn tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ [1.1-03]; [H5-5.2-01].

Nhà trường tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: Chăm sóc vườn rau, vườn hoa, góc thiên nhiên, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, các trò chơi...[H5-5.2-01]; [1.1-03].

Mức 3:

Giáo viên tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học linh hoạt phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Ở các lớp mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, trẻ có thể tháo lắp dễ dàng như góc làm quen với chữ cái của lớp 5 tuổi, góc khám phá khoa học. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập. ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Ví dụ như ở góc khám phá khoa học trẻ được chơi với các thổi nam

châm và nhận thấy nam châm có thể hút sắt, không thể hút được các vật liệu khác. Hay với khu vui chơi khám phá âm thanh ngoài trời, trẻ dùng những thanh gỗ để gõ vào những lon bia, hộp bánh, chai nhựa tạo ra những âm thanh ngộ nghĩnh vui tai từ đó giúp trẻ nhận biết mỗi chất liệu có sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau; cùng chất liệu những độ mỏng dày khác nhau thì âm thanh tạo ra cũng khác nhau [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [1.1-03].

#### 4. Điểm mạnh:

Bằng sự tâm huyết, tận tình cộng với sự say mê sáng tạo giáo viên đã tạo ra môi trường giáo “lấy trẻ làm trung tâm”. Đã tạo ra nhiều sản phẩm, các nguyên liệu để kích thích sự hứng thú của trẻ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt phù hợp chủ yếu dưới hình thức chơi giúp trẻ “ học bằng chơi, chơi mà học”. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp trong tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức, đa dạng, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp độ tuổi của trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

#### 3. Điểm yếu: Không

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho các bộ quản lý và GV để nâng cao vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng thực hành trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Chỉ đạo giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã Mường Mươn tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Khám sức khỏe định kỳ, cho trẻ uống vitamin, thuốc tẩy giun, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa [H5-5.3-01].

Hàng năm, 100% trẻ trong nhà trường được khám kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ theo quy định thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT [H5-5.3-02]; [H1-1.4-06].

Năm học 2023- 2024 trường có 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em được cải thiện. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 3,8% xuống còn 2,8%, suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 3,5% xuống 3 % so với đầu năm học [H5-5.3-03]; [H1-1.10-01].

Mức 2:

Vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về nội dung chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ kết hợp với hợp triển khai công tác năm học, phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em. Tư vấn về vệ sinh phòng bệnh theo mùa, không đưa trẻ đến trường khi trẻ ốm [H5-5.3-03] .

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng trẻ em; đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2017( điều chỉnh lại điểm 2 d khoản 2 điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT). Nhà trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo ăn tại

trường gồm một bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, theo tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng [H5-5.3-01].

Công tác nuôi ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp [H5-5.3-01]; [H1-1.10-01].

### Mức 3:

Năm học 2023 - 2024 trường 100% trẻ được cân đo và khám sức khỏe định kỳ, trường có 97,2% trẻ khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường, có 97% trẻ khỏe mạnh, chiều cao phát triển bình thường [H5-5.3-02]; [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Đến hết học kỳ 1 trường trường có 97,2% trẻ khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường, có 97 % trẻ khỏe mạnh, chiều cao phát triển bình thường. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học 0,3%. Công tác nuôi ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm, hạn chế được tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân béo phì.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã Mương Mươn khám sức khỏe định kỳ, uống vitamin A, tẩy giun.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Mương	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

		Muơn		
CBQL nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo VSATTP, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng.	CBQL, GV	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Hàng tháng	Không
Nhà trường kết hợp cùng với giáo viên trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Kế hoạch y tế nhà trường và cộng đồng về chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng và phòng chống dịch bệnh	Ban giám hiệu, y tế, giáo viên, cha mẹ trẻ.	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

### 1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Cơ sở vật chất đầy đủ và khang trang tạo sự tin tưởng của các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cao. Hằng năm tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 98%, Tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 97% [H1-1.6-01]; [H1-1.4-06].

Hàng năm 100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H5-5.4-01].

Năm học 2023- 2024 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập [H5-5.4-02]

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, thu hút tỷ lệ trẻ đến trường cao, tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 97%, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 98%, 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ hạ xuống thấp, thời điểm xảy ra dịch bệnh...	Cán bộ quản lý, giáo viên, y tế.	Sổ theo dõi trẻ	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với y tế để theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp và nhận thức của trẻ từng điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, y tế.	Kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo kế hoạch phù hợp với quy định về chuyên môn và điều kiện thực tế của



nhà trường, địa phương. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp an toàn, lành mạnh, thân thiện, tổ chức tốt các hoạt động khám phá, trải nghiệm, tham gia lễ hội, hát dân ca, ca dao, đồng dao... Có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, do đó kết quả CS-GD trẻ của nhà trường từng bước được nâng lên đạt ở mức cao: Tỷ lệ trẻ phát triển ở kênh bình thường về cân nặng, chiều cao hàng năm trên 97%, không có trẻ béo phì. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt ở mức cao trên 98%, hàng năm có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 4 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4 đạt 100%

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1.** Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã căn cứ vào chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT lựa chọn mục tiêu, nội dung để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Chương trình giáo dục của nhà trường đã tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp dạy học steam, motesori vào các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên Việc tham khảo, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới chưa nhiều và chưa linh hoạt [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [1.1-03].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã căn cứ vào chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT lựa chọn mục tiêu, nội dung để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. tham khảo phương pháp giáo dục steam, motesori vào tổ chức hoạt động. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

### 3. Điểm yếu

Việc tham khảo, áp dụng mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới chưa nhiều và chưa linh hoạt, hiệu quả đạt chưa cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
------------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới linh hoạt, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch phát triển nhà trường; Kế hoạch thực hiện chương trình GDMN; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
--	----------------------------	--	--	-------

**Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2.** Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng.

Năm học 2023 - 2024 có 13/25 đạt 52% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 12/25 đạt 48% giáo viên xếp loại khá [1.5-02]; [H2-2.2-02]; [H1-1.4-06].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên; Năm học 2023 - 2024 có 13/25 đạt 52% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 12/25 đạt 48% giáo viên xếp loại khá. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	

**Tự đánh giá:** Đạt

**Tiêu chí 3:** Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

### 1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non số 1 Mường Mươn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Có sân chơi chung và sân chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Sân chơi chung ngoài trời có đường chạy dài, có hồ cát, có chậu rửa tay, có bể vầy nước. Trong sân vườn của nhà trường có bố trí khu đất để trẻ tập trồng trọt, chăm sóc. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Tuy nhiên diện tích sân chơi điểm trường Huổi Vang còn hẹp nên ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp và hoạt động của trẻ [3.1-02].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm

sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục đảm bảo phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**3. Điểm yếu:** Diện tích sân chơi điểm trường Huổi Vang còn hẹp nên ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp và hoạt động của trẻ

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục phát huy những điểm mạnh và tham mưu với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan cho nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường.	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	12.000.000 đồng.
Thường xuyên bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường.	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	Không
Tham mưu chính quyền địa phương mở rộng diện tích đất bản Huổi Vang	Cán bộ quản lý	Kế hoạch, tờ trình nhu cầu sử dụng đất	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	Không

**Tự đánh giá:** Đạt

**Tiêu chí 4:** 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có 26 phòng trong đó 8 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 30,7%; phòng bán kiên cố 18/26 đạt 69,2 %; chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại ở một số điểm trường phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, có khu vực chơi tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non [3.2-01]; [3.2-02]; [3.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng học và khu nhà hiệu bộ; có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường còn nhiều phòng chưa được xây kiên cố. Chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại ở một số điểm trường phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà đầu tư xây phòng kiên cố, phòng tư vấn tâm lý và đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường.	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	Không

**Tự đánh giá:** Không đạt.

**Tiêu chí 5.** Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Vượt mục tiêu ở một số nội dung như: Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, huy động học sinh

ra lớp, chất lượng đội ngũ, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ... [H1-1.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Vượt mục tiêu ở một số nội dung như: Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, huy động học sinh ra lớp, chất lượng đội ngũ, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ...

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Xây dựng các giải pháp chiến lược phát triển của nhà trường cho những giai đoạn	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Trang thông tin điện tử, bảng tin của trường.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Kế hoạch phát triển nhà trường năm học một số nội dung cần xây dựng mốc thời gian thực hiện nhiệm vụ các tháng trong năm học	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

**Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 6.** Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

2 Năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024 kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường đã đạt trên 95%. Năm học 2021 - 2022 nhà trường được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, Năm học 2022-2023 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

**2. Điểm mạnh**

Năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024 kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường đã đạt 95%. Năm học 2021 - 2022 nhà trường được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, Năm học 2022-2023 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh

**3. Điểm yếu: Không****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trẻ như: Tổ chức và thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; tổ chức tốt các hội thi của trẻ; tiếp tục tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch thực hiện chương trình GDMN; Sở theo dõi trẻ.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

**Tự đánh giá: Không đạt**

**Kết luận Tiêu chí Mức 4:** Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục nhà trường đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Nhà trường đã tổ chức đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm

non, tính đến thời điểm đánh giá có 2 Năm học 2021-2022, năm học 2023-2024 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá và có 52% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường có khuôn viên riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. Nhà trường có các phòng học và khu nhà hiệu bộ; có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Vượt mục tiêu ở một số nội dung như: Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, huy động học sinh ra lớp, chất lượng đội ngũ, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ...

Chương trình giáo dục của nhà trường đã tham khảo và áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên chưa linh hoạt; Tỷ lệ phòng bán kiên cố chiếm tỷ lệ cao, chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại tại các điểm trường phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Diện tích sân chơi điểm trường Huổi Vang còn hẹp nên ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp và hoạt động của trẻ

- Tổng số tiêu chí đánh giá: 06

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 04

### **Phần III: KẾT LUẬN CHUNG**

Trên đây là kết quả của quá trình tự đánh giá liên tục, bền bỉ, với sự đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Ban hành quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Mầm non. Kèm theo qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Mầm non. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trường Mầm non với 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:



- + Số lượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ:0%;
- Mức 3:
  - + Số lượng tiêu chí đạt 13/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 13/19 đạt 68,4%
  - + Số lượng tiêu chí không đạt 6/19 đạt 31,6%
- Mức 4:
  - + Tổng số tiêu chí: 6 tiêu chí
  - + Tổng số các tiêu chí đạt được: 2/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 33,3%.
- Mức đánh giá của nhà trường: đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.
- Trường Mầm non Số 1 Mường Mươn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

*Mường Mươn, ngày 31 tháng 05 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Phạm Thị Hương Diệp**



